

Số: /QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
đợt 21 năm 2025

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ đề nghị của Tổ Thư ký thẩm định hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hành nghề (GPHN) khám bệnh, chữa bệnh cho 25 cá nhân (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục QLKCB - BHYT (báo cáo);
- BGD Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(Tuần Anh 15/9/2025)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Bình

DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỢT 21 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2025 của Sở Y tế)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Quốc tịch	Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số GPHN
1	NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH	17/03/1989	075189009227	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001479/ĐNAI-GPHN
2	MAI LÊ THÁI DƯƠNG	20/06/1996	075096013098	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001480/ĐNAI-GPHN
3	PHAN THIÊN THẢO	23/12/1994	075094008256	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nội khoa	001481/ĐNAI-GPHN
4	PHẠM THỊ THANH BÌNH	21/01/1985	070185000264	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001482/ĐNAI-GPHN
5	HUỖNH THỊ THU BÌNH	30/08/1998	080198008557	Việt Nam	Y sỹ	Đa khoa	001483/ĐNAI-GPHN
6	NGUYỄN PHÚC THIÊN BẢO	16/06/1998	075098007847	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001484/ĐNAI-GPHN
7	ĐÀO PHẠM PHƯƠNG ĐẠO	11/05/1995	077095010800	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	001485/ĐNAI-GPHN
8	ĐINH VIỆT THẮNG	13/03/1999	075099004625	Việt Nam	Bác sỹ	Chuyên khoa Nội khoa	001486/ĐNAI-GPHN
9	LÊ HỒNG BẢO TRÂM	15/08/1999	070199005953	Việt Nam	Bác sỹ	Y học dự phòng	001487/ĐNAI-GPHN
10	VÒNG TRẦN MỸ HẠNH	20/10/1997	070197009452	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001488/ĐNAI-GPHN
11	HUỖNH HOÀNG SƠN	27/05/1999	070099001724	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001489/ĐNAI-GPHN
12	NGUYỄN ĐẶNG THẢO NGUYỄN	27/10/2002	075302005484	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001490/ĐNAI-GPHN
13	HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	10/10/1992	044192006397	Việt Nam	Y sỹ	Y học cổ truyền	001491/ĐNAI-GPHN
14	VĂN THỊ THANH TRÂM	22/05/2002	070302000744	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001492/ĐNAI-GPHN

15	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	25/05/2001	034301015119	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001493/ĐNAI-GPHN
16	NGUYỄN DIÊN HÓA	01/01/1986	040086003155	Việt Nam	Kỹ thuật y	Hình ảnh y học	001494/ĐNAI-GPHN
17	TRẦN PHƯỚC GIÀU	10/11/1998	095098000018	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001495/ĐNAI-GPHN
18	TRƯƠNG THỊ HUYỀN TRÂN	26/02/2001	087301011628	Việt Nam	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001496/ĐNAI-GPHN
19	NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA	02/02/2000	030300009581	Việt Nam	Bác sỹ	Y khoa	001497/ĐNAI-GPHN
20	HOÀNG THỊ THU THẢO	23/09/1992	040192015090	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001498/ĐNAI-GPHN
21	HUỲNH THỊ DIỆU LINH	11/06/1986	075186008090	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001499/ĐNAI-GPHN
22	NGUYỄN THỊ HOÀI	07/08/1990	040190008760	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001500/ĐNAI-GPHN
23	NGUYỄN THỊ LỢI	04/03/1992	044192007817	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001501/ĐNAI-GPHN
24	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	14/09/1989	075189001968	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001502/ĐNAI-GPHN
25	NGUYỄN THỦY MAI	02/03/1992	044192008312	Việt Nam	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001503/ĐNAI-GPHN